

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2023-2024,
Triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

Năm học 2023-2024 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI và Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về "Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030", là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2020-2025 và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiều giải pháp đồng bộ phù hợp với tình hình thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; từng bước phát triển ổn định, hướng tới phát triển bền vững, khẳng định và tạo vị thế của Giáo dục Vĩnh Bảo góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện và thành phố.

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch của các cấp về các lĩnh vực liên quan đến giáo dục và đào tạo; trong đó tập trung cao trong công tác chuẩn bị tốt về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹.

¹ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban bí thư; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Quyết định số 2029/QĐ-BGDĐT ngày 13/07/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; Công văn số 3240/BGDĐT-VCSVC ngày 28/06/2024 về việc thực hiện báo cáo thực trạng, nhu cầu về số lớp học, phòng học, phòng công vụ cho giáo viên; Quyết định số 1716/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2024 ban hành tài liệu hướng dẫn truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Quyết định số 1883/QĐ-BGDĐT ngày 05/07/2024 về việc điều chỉnh quy định liên quan đến quản lý chất lượng giáo dục.

Tiếp tục triển khai thực hiện phân cấp quản lý, từng bước giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị; coi trọng quản lý chất lượng và đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm tiêu chí thi đua, đánh giá, xếp loại người đứng đầu và đơn vị. Tổ chức tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

Trong năm học 2023-2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND huyện đã ban hành 78 văn bản quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện (*Phụ lục I*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Quy mô, mạng lưới trường lớp

Toàn huyện có 80 cơ sở giáo dục với 110 điểm trường (giảm 04 đơn vị so với năm học trước do sáp nhập trường theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; toàn huyện có 1.372 lớp với 47.510 học sinh, tăng 21 lớp với 763 học sinh so với năm học trước; quy mô số lớp, số học sinh có xu hướng giảm ở bậc mầm non, cấp tiểu học; tăng số lớp, số học sinh cấp THCS, THPT và Trung tâm GDNN&GDTX. Cụ thể:

TT	Trường TH	Số HS, số lớp năm học 2022-2023		Số HS, số lớp năm học 2023-2024		Tăng so với năm học trước	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	Mầm non	402	11668	405	11.398	3	-270
2	Tiểu học	488	16718	478	16.095	-10	-623
3	THCS	296	11377	315	12.471	19	1094
4	THPT	145	6291	155	6.688	10	333
5	GDTX	20	693	19	858	-1	107
Tổng		1351	46747	1.372	47.510	21	763

(Chi tiết tại phụ lục II)

Kế hoạch số 04-KH/HU ngày 30/10/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV; Nghị quyết số 08-NQ/HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân huyện; Kế hoạch số 1367/KH-UBND ngày 3/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện. Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI và Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo

2.1. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Về cơ sở vật chất

Trong năm học 2023-2024, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn tập trung cao trong công tác chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp, nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn theo Chương trình nông thôn mới kiểu mẫu cho các cơ sở giáo dục trong huyện. Năm học 2023-2024, tổng số phòng được xây mới là 211 phòng. Đến nay, cơ bản đã đảm bảo các phòng học, phòng chức năng cho các trường học, bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Kết quả cụ thể như sau:

- Về khối phòng học tập, toàn huyện có 1678 phòng học tập, trong đó:
 - + Bậc mầm non có 454 phòng/405 lớp, đạt tỷ lệ 1,12 phòng/lớp;
 - + Cấp cấp tiểu học, có 585 phòng/478 lớp, đạt tỷ lệ 1,22 phòng/lớp;
 - + Cấp THCS có 456 phòng/315 lớp, đạt tỷ lệ 1,44 phòng/lớp;
 - + Cấp THPT có 154 phòng/155 lớp, đạt tỷ lệ 1,0 phòng/lớp;
 - + TT GDTX có 28 phòng/19 lớp, đạt tỷ lệ 1,47 phòng/lớp.

(Chi tiết tại phụ lục III)

- Về trang thiết bị dạy học, các cơ sở giáo dục trong toàn huyện đã tập huy động các nguồn vốn để đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT²; đến nay, các đơn vị đã tập trung cao trong việc đầu tư mua sắm các thiết bị dạy học, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của việc tổ chức dạy học trong nhà trường.

b) Công tác xây trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục

- Ủy ban nhân dân huyện tập trung ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp, đã tập trung huy động các nguồn vốn chi thường xuyên, đầu tư công; đặc biệt là nguồn vốn theo chương trình nông thôn mới kiểu mẫu để sửa chữa, xây mới các công trình trường học; tổng kinh phí đã cấp từ nhiều nguồn là 179.518 triệu đồng (*Phụ lục IV*). Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục đã làm tốt việc huy động nguồn kinh phí do tiết kiệm chi, nguồn học phí và nguồn xã hội hóa của nhà hảo

² Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 39/2021-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về các Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT).

tâm, phụ huynh học sinh trong việc tu sửa, mua sắm cơ sở vật chất, xây dựng môi trường học tập với tổng số tiền là 34.668 triệu đồng³.

- Năm học 2023-2024, toàn huyện có 06 trường được công nhận mới, công lại và công nhận nâng chuẩn quốc gia; trong đó có 02 trường được công nhận mới đạt chuẩn quốc gia mức độ I (THCS Hiệp Hòa-Hùng Tiến, Lý Học-Liên Am); có 01 trường được công nhận lại mức độ I (TH Vĩnh An); có 03 trường được công nhận nâng chuẩn lên mức độ II (MN Vĩnh Phong, THCS Nhân Hòa - Tam Đa, Tân Hưng-Thị Trấn); góp phần nâng số trường học đạt chuẩn quốc gia của toàn huyện là 72/79 trường, đạt tỷ lệ 91.13%, trong đó trường chuẩn mức độ II là 11/79 trường đạt tỷ lệ 13.92%⁴. Kết quả cụ thể như sau:

- bậc mầm non, có 28/30 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 93,33%;
- Cấp tiểu học, có 23/25 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 92%;
- Cấp THCS, có 16/19 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 84.21%;
- Cấp THPT, có 5/5 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%.

(Chi tiết Phụ lục IV)

2.2. Về xây dựng đội ngũ nhà giáo

- UBND huyện đã tập trung cao chỉ đạo việc rà soát sắp xếp, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của huyện; đến nay tổng số biên chế và định mức cán bộ, giáo viên, nhân viên các bậc học MN, THCS, THPT cơ bản đáp ứng được chỉ tiêu giao của UBND thành phố (Cấp tiểu học không đảm bảo chỉ tiêu thành phố giao do thiếu nguồn tuyển dụng).

- Các cơ sở giáo dục đã rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để động viên giáo viên tham gia các lớp học nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Năm học 2023-2024 có 17 giáo viên đang theo học đại học, trong đó bậc MN có 03 giáo viên, cấp TH có 14 giáo viên. Có 44 cán bộ quản lý, giáo viên đang theo học lớp thạc sĩ Quản lý Giáo dục⁵.

- Tập trung cao trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện việc đổi mới chương trình, thay sách giáo khoa cho cán bộ quản lý, giáo viên đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4; lớp 6, 7, 8 và lớp 10, 11; đồng thời động viên cán bộ, giáo viên tham gia tập

³ Trong đó bậc MN là 10.225 triệu đồng, cấp TH là 16.031 triệu đồng, cấp THCS 16.031 triệu đồng, TT GDTX là 8.412 triệu đồng.

⁴ Chưa đạt chuẩn quốc gia: Bậc MN 02 trường: Đồng Minh, Việt Tiến; cấp TH 02 trường: TH Dũng Tiến, TH Giang Biên; cấp THCS: 04 trường THCS Cộng Hiền, Vinh Quang -Thanh Lương, THCS Cô Am-Vĩnh Tiên, THCS Tam Cường.

⁵ Tổng số CBQL, GV đi học thạc sĩ là: 43 đồng chí: Trong đó bậc MN: 08 đồng chí (CBQL 06, GV 02); cấp TH 24 đồng chí (CBQL 17, GV 7), THCS: 11 đồng chí (CBQL 6, GV 05); THPT: GV 01 giáo viên.

huấn thay sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 theo kế hoạch của Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Năm học 2023-2024, nhiều chuyên đề cấp huyện, cấp thành phố được tổ chức để bồi dưỡng tư tưởng chính trị, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Tiêu biểu như chuyên đề Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cho gần 500 cán bộ quản lý, giáo viên các trường TH, THCS, THPT, GDTX tham gia Hội thảo Toán học do các giáo sư, Tiến sĩ đầu ngành về tổ chức; đồng thời phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức cho hơn 2000 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự chuyên đề Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách do Giáo sư Hoàng Chí Bảo thực hiện ...

** Kết quả, cụ thể:*

Về số lượng đội ngũ hiện nay, toàn huyện có 2.856 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, trong đó bậc MN 1.153 người (ngoài công lập là 45 người); cấp TH 753 người; cấp THCS 592 người; cấp THPT 328 người; TT GDNN-GDTX 30 người⁶. Như vậy, năm học 2023-2024, toàn huyện thiếu 134 giáo viên so với định mức. Trong đó bậc MN thiếu 14 giáo viên; cấp TH thiếu 31 giáo viên (*trong đó chủ yếu giáo viên văn hóa, đặc biệt là môn Tin học, tiếng Anh*); cấp THCS thiếu 50 giáo viên, tập trung ở các môn như Tin học, KHTN, Lịch sử- Địa lý, Toán, Ngữ văn; cấp THPT, GDTX thiếu 38 giáo viên, tập trung ở các môn như Ngữ văn, Toán, Mỹ thuật, Âm nhạc.

Về trình độ đào tạo của giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn có 2200/2.281 giáo viên, đạt đạt tỷ lệ 96.44%, dưới chuẩn là 3.5%, (giảm 1.8% so với năm học trước). Cụ thể:

Đội ngũ	Mầm non (công lập)	Tiểu học	THCS	THPT	TTGDTX
Trên chuẩn	88.08%	0.3%	1.37%	23.89%	19.23%
Đạt chuẩn	9,77%	94.05%	96.09%	76.11%	80.77%
Dưới chuẩn	2,15%	5.65%	2.54%	0%	0%

(Chi tiết tại phụ lục V).

⁶ Giáo viên bậc MN là 779 giáo viên (công lập 747 giáo viên, ngoài công lập 32 giáo viên), đạt tỷ lệ 1,92 GV/lớp; cấp tiểu học có 672 giáo viên, đạt tỷ lệ 1,4 GV/lớp; cấp THCS có 511 giáo viên, đạt tỷ lệ 1,62 GV/lớp; cấp THPT có 293 giáo viên, đạt tỷ lệ 1.89 GV/lớp; Trung tâm GDTX có 26 giáo viên, đạt tỷ lệ 1,36 GV/lớp.

2.3. Tài chính cho giáo dục

a) Về chi thường xuyên cho giáo dục-đào tạo

Căn cứ các văn bản hướng dẫn, UBND huyện đã phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương đối với sự nghiệp giáo dục đảm bảo tỷ lệ 19% trên tổng số lương của các đơn vị (theo luật Giáo dục là 20%). Tổng số tiền chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục trong toàn huyện trong năm 2023 và năm 2024 là 124.217 triệu đồng, trong đó:

- + Bậc mầm non: 41.336 triệu đồng;
- + Cấp tiểu học: 44.436 triệu đồng;
- + Cấp THCS: 20.645 triệu đồng;
- + TT GDNN-GDTX: 1.227 triệu đồng.

b) Về sử dụng nguồn vốn đầu tư cho phát triển giáo dục-đào tạo

Tổng số kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới các công trình, phòng học, phòng chức năng là 179.518 triệu đồng. Trong đó:

- Kinh phí đầu tư bằng vốn sự nghiệp là 40.938 triệu đồng;
- Kinh phí đầu tư công là 50.609 triệu đồng;
- Kinh phí đầu tư từ nguồn nông thôn mới kiểu mẫu là 97.520 triệu đồng;
- Kinh phí sửa chữa nhỏ là 31.388 triệu đồng.

c) Công tác vận động tài trợ

- UBND huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng quốc sách hàng đầu của sự nghiệp giáo dục; khơi dậy và phát huy tinh thần hiếu học, huy động mọi nguồn lực đóng góp cho giáo dục; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong toàn huyện thực hiện nghiêm túc công tác tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Tổng nguồn kinh phí xã hội hóa của các trường MN, TH, THCS, TT GDTX trong năm học 2023-2024 đã huy động được 2.164 triệu đồng⁷, (Chi tiết tại phụ lục VI).

- Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục phát triển ngày càng sâu rộng ở các xã, thị trấn, khu dân cư, dòng họ, đơn vị; các đơn vị giáo dục đã tích cực, chủ động đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng quỹ khuyến học khuyến tài, động viên kịp thời giáo viên giỏi, học sinh giỏi và học sinh nghèo vượt khó. Tổng kinh phí huy động quỹ khuyến học huyện do các đơn vị và các cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong năm 2023 là trên 561 triệu đồng.

⁷ Trong đó bậc mầm non là 1.350 triệu, cấp tiểu học là 263.825 triệu đồng, cấp THCS là 370 triệu, TT GDTX là 181 triệu đồng.

3. Chất lượng giáo dục và đào tạo

Năm học 2023-2024, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tiếp tục tập trung cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục nghề, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, kết quả cụ thể như sau:

3.1. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật

- UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Đoàn thanh niên huyện cùng các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật, tìm hiểu về di tích lịch sử, truyền thống văn hóa của quê hương cho học sinh thông qua các hoạt động như: Hoạt động Khai bút đầu Xuân Giáp Thìn tại Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; tổ chức diễn đàn đối thoại giữa lãnh đạo huyện với đoàn viên, thanh niên; xây dựng quy tắc văn hóa ứng xử của học sinh trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, GDTX.

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện tăng cường các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề chuyên môn nhằm trang bị kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể dưới cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động trải nghiệm, lồng ghép, tích hợp vào môn Giáo dục công dân, môn Ngữ văn... từ đó đã tạo sức lan tỏa, khơi dậy ý thức và trách nhiệm, sự hiểu biết của học sinh về pháp luật, công tác phòng, chống bạo lực học đường, hiểu biết những giá trị văn hóa, truyền thống lịch sử của quê hương, góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước⁸.

3.2. Chất lượng giáo dục đại trà

a) Giáo dục mầm non

Thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN của Bộ GDĐT, trong đó tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả các chuyên đề, cải tạo môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học, tăng cường các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh cho trẻ được thực hiện nghiêm túc. Kết quả: Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại các trường MN đạt 100%, bữa ăn cho nhà trẻ và mẫu giáo ngày càng được

⁸ Các đơn vị tiêu biểu như: các trường THPT: Vĩnh Bảo, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Khuyến; các trường THCS: Nguyễn Bình Khiêm, Tam Cường, Lý Học-LA-CM, Nhân Hòa-Tam Đa, Đông Minh; Tân Hưng-Thị Trấn, Vinh Quang-Thanh Lương; các trường tiểu học: Liên Am, Thị trấn Vĩnh Bảo, Trung Lập, Tân Liên, Nhân Hòa, Đông Minh, ...

nâng cao đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ cân nặng và chiều cao định kỳ⁹ (*Chi tiết tại phụ lục VII*).

b) Giáo dục phổ thông

** Giáo dục tiểu học*

Tiếp tục tập trung cao trong việc chỉ đạo rà soát tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chuẩn bị tốt mọi điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4; lớp 5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2006. Trong đó chú trọng việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; linh hoạt tổ chức các hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo đúng tiến độ hoàn thành chương trình năm học 2023-2024¹⁰ (*Chi tiết tại phụ lục VIII, IX*).

** Giáo dục trung học cơ sở*

Các trường đã chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với học sinh lớp 6, 7, 8 và các lớp 9 cho năm học tiếp theo, trong đó tập trung cao trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục kỹ năng, đạo đức lối sống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh¹¹, (*Chi tiết tại phụ lục X, XI*). Kết quả cụ thể:

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS là 99,99%, giảm 0.07% so với năm học trước, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường THPT là 82.53%; tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS là 17.47, tăng 5.27% so với năm học trước (12.2%). Tổng số học sinh không vào THPT là 472 học sinh được phân luồng vào TT GDTX là 380 HS,

⁹ Tỷ lệ huy động trẻ đến trường 11398/14378 đạt 79,3% (trong đó NCL có 402 trẻ tăng 12 trẻ, tăng so với năm học trước là 2,9%; số trẻ mẫu giáo đến lớp là 8849/9093 đạt 97,3% (NCL có 185 trẻ tăng 17 trẻ) tăng so với cùng kỳ năm học trước 1,6%; trẻ nhà trẻ là 2549/5285 đạt 48,2% (NCL 217 trẻ) tăng so với cùng kỳ năm trước là 1,7%. So chỉ tiêu kế hoạch đầu năm về tỷ lệ huy động trẻ bình quân toàn huyện, nhà trẻ tăng 2,2%, mẫu giáo tăng 0,8%. Tỷ lệ trẻ đạt kênh phát triển bình thường về cân nặng là 98% tăng so với đầu năm là 4%, về chiều cao là 98% tăng so với đầu năm là 3%. Bữa ăn của trẻ từ 18.000đ-20.000đ/trẻ/ngày tăng từ 2000 đồng/trẻ/ngày so với năm học trước

¹⁰ Đối với cấp tiểu học, kết quả đánh giá xếp loại học sinh lớp 1,2,3, 4 theo Thông tư 27/2020: HTXS 48.3% (giảm 0.66%), HTT 22.52% (tăng 2.52%), HT 27.94 (giảm 1.5%), KHT 0.74% (tăng 0.2%). Đánh giá xếp loại học sinh lớp 5 theo Thông tư 22/2016: HTT 63.66%, (tăng 6%) HT 35.84%, (giảm 6%) CHT 0%.

¹¹ Đối với cấp THCS, kết quả đánh giá xếp loại HS lớp 6,7, 8 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT: Đánh giá kết quả rèn luyện: Tốt 84.38 % (giảm 4.29% so với năm học trước), Khá 10.96% (tăng 0.95%), Đạt 2.87% (tăng 1.56%), Chưa đạt 0.53% (tăng 0.27%). Đánh giá kết quả học tập: Tốt 41% (tăng 1%), Khá 36.77% (giảm 1.79%), Đạt 19.7% (tăng 1%), Chưa đạt 2.43% (giảm 0.4%). Đánh giá xếp loại HS lớp 9 theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT/BGDĐT: Hạnh kiểm Tốt, Khá đạt 98.71% (giảm 0.2%); Học lực Khá, Giỏi đạt 83.25%, (tăng 3%).

vào trường THPT dân lập là 10 học sinh, vào trường cao đẳng nghề 37 HS, số học sinh sang năm thi lại và đi tìm kiếm việc làm là 33 học sinh.

- Kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 của huyện xếp thứ 9/14 quận huyện. Cụ thể: Điểm tổng xét tuyển trung bình của toàn huyện là 32.75 điểm (Năm trước là 32.4). Trong đó điểm trung bình môn Toán của huyện là 6.47 điểm (năm trước là 6.4), môn Ngữ văn là 7.34 điểm (Năm trước 7.14), Tiếng Anh là 6.98 (Năm trước 6.03), học sinh tiêu biểu là em Khổng Minh Thu, học sinh THCS Tam Cường, môn Toán 10, Tiếng Anh 10, Ngữ văn 9. Tổng 48 điểm xếp số 1 Vĩnh Bảo (*Chi tiết tại phụ lục XII*).

** Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên:*

- Các trường THPT có nhiều đổi mới biện pháp quản lý, đổi mới về hình thức, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục pháp luật có nhiều chuyển biến¹², (*Chi tiết tại phụ lục XIII, XIV*).

Kết quả cụ thể:

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100% (năm trước 99.83%), điểm trung bình các môn thi là toàn huyện: 7.133 (*năm học trước là 6.83 điểm*). Tiêu biểu trường THPT Vĩnh Bảo có điểm trung bình các môn là 7.654, xếp thứ 14/65 trường THPT, (*năm học trước thứ 11*). Trong đó điểm trung bình môn Toán xếp thứ 6/65 trường (năm trước xếp thứ 7); môn Sinh học 3/65 (*năm học trước xếp thứ 4*), môn Lịch sử 4/65 trường (*năm học trước xếp thứ 5*). Những tấm gương tiêu biểu trong học tập phải kể đến các em học sinh của trường THPT Vĩnh Bảo: em Nguyễn Thị Ngọc Mai lớp 12 A10 có tổng điểm 3 môn khối D09 đạt 27.8 điểm (Toán 8.4, Lịch sử 10, Tiếng Anh 9.4); em Tống Thị Anh Thư đạt 27.35 điểm khối D09 (Toán 9, Lịch sử 9.75, Tiếng Anh 8.6), em Trần Quốc Việt lớp A10 đạt 27.10, khối A09, (Toán 8.4, Lịch sử 9.5, Tiếng Anh 9.2); trường THPT Nguyễn Bình Khiêm có các em: Trần Huyền Chi đạt 28.75 điểm khối C00; em Trần Phương Thúy, Hoàng Ngọc Khánh đều đạt 28.5 điểm khối C00, em Trần Phương Thảo đạt 28.5 điểm khối C19.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của TT GDTX đạt tỷ lệ 97,6% xếp thứ 11/15 TT GDTX toàn thành phố; tăng 0,26% so với năm học trước (97.34%); điểm trung bình các môn thi là 5.905 (xếp thứ 5/15 TT GDTX), trong đó, điểm trung bình môn Toán

¹² Đối với cấp THPT, kết quả đánh giá xếp loại HS lớp 10,11, Đánh giá kết quả rèn luyện: Tốt 72.5 %, Khá 21.5%, Đạt 4.7%, Chưa đạt 0.99%. Đánh giá kết quả học tập: Tốt 90% (tăng 1%), Khá 18.55%, Đạt 2.65%. Đánh giá xếp loại HS lớp 12: Hạnh kiểm Tốt, Khá đạt 98.78%; Học lực Khá, Giỏi đạt 93.57%.

xếp thứ 4/15 TT GDTX, điểm trung bình môn Ngữ văn xếp thứ 5/15 TT GDTX (Chi tiết tại phụ lục XV).

3.2. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, các đơn vị đã tích cực động viên giáo viên và học sinh tham gia các cuộc thi do Sở và Bộ GDĐT tổ chức; nhiều trường có cơ chế khuyến khích động viên cả thầy và trò có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Kết quả cụ thể:

Công tác phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu tập trung cao và có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực. Kết quả học sinh giỏi cấp THCS đạt 127 giải các môn văn hóa cơ bản lớp 9 (tăng 57 giải so với năm học trước), đạt tỉ lệ 88,19% (tăng 33%) lượt học sinh dự thi và 04 giải giao lưu cấp quốc gia môn Hóa học lớp 9 (03 giải Bạc, 01 giải Đồng). Với cấp THPT, GDTX, năm học 2023-2024: đạt 393 giải (tăng 22 giải so với năm học trước), và có 06 giải giao lưu cấp quốc gia.

Học sinh năng khiếu thành phố các cấp có sự chuyển biến tích cực, cụ thể: Năm học 2023-2024 đạt 102 huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng thành phố: cấp tiểu học đạt 09 Huy chương (04 HCV, 01 HCB, 04 HCD); cấp THCS đạt 47 Huy chương (05 HCV, 16 HCB, 26 HCD); cấp THPT đạt 46 Huy chương (08 HCV, 12 HCB, 26 HCD).

Tại hội khỏe Phù Đổng toàn quốc đạt 09 huy chương: cấp tiểu học đạt 02 Huy chương (01 HCV, 01 HCD); cấp THCS đạt 04 Huy chương (02 HCB, 02 HCD); cấp THPT đạt 03 Huy chương (01 HCV, 02 HCD).

Các đơn vị tiêu biểu trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi như: THPT Vĩnh Bảo, Nguyễn Bình Khiêm; THCS Nguyễn Bình Khiêm, Tam Cường, Vĩnh Quang-Thanh Lương, Đồng Minh¹³.

Góp công lớn vào thành tích công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đó là sự đóng góp của hàng trăm nhà giáo cán bộ quản lý, giáo viên các trường trong toàn huyện,

¹³ Tiêu biểu em Vũ Minh Hiếu - Trường THCS Tam Cường đoạt Huy chương Bạc kỳ thi Olympic KHTN - Hóa học lần thứ nhất; em Tô Vũ Thanh Tùng đoạt giải Ba môn bơi Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc Giải Nhì HSG thành phố môn Hóa học; giải Ba HSG thành phố môn KHTN bằng tiếng Anh; Giải Ba HSG thành phố môn cờ vua. Em Ngô Doãn Thiên Phú - Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm: Giải nhì HSG thành phố môn Toán học; Giải Ba HSG thành phố môn Toán Casio. Em Bùi Việt Khoa - Trường THCS Đồng Minh: Giải Nhất HSG thành phố môn Vật lý; Giải Nhất HSG thành phố môn KHTN bằng tiếng Anh; Giải Ba HSG thành phố môn Toán Casio. Đó là em Đỗ Mạnh Phúc THPT Vĩnh Bảo đoạt giải Nhất giải Toán trên máy tính Casio, Nhì môn Hoá; em Trần Yến Nhi đoạt giải Nhất môn Ngữ văn; em Phạm Văn Quyết, lớp 12A1 đoạt Nhì giải Toán trên máy tính Casio; Nhì môn Vật lý. Đó là em Khổng Tuấn Anh, lớp 12A1, trường THPT Nguyễn Bình Khiêm đoạt 03 giải (01 Nhất Casio; 1 Nhì Bảng B, 01 KK); em Vũ Đào Ánh Dương, lớp 10 C1 trường THPT Nguyễn Bình Khiêm đoạt giải Nhất môn Toán lớp 10C1...

tiêu biểu có Cô giáo Đào Thị Hoa, cô Lương Thị Di trường THCS Đồng Minh, cô Ngô Minh Hương, cô Nguyễn Thị Huệ trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, cô Đào Thị Thanh Loan trường THCS Tiên Phong-Vĩnh Phong¹⁴. Đó là nhà giáo Nguyễn Thị Nhung, Trần Thị Huệ trường THPT Nguyễn Bình Khiêm. Đó là Thầy Phạm Đức Thanh, cô Nguyễn Thị Vân trường THPT Vĩnh Bảo¹⁵.

(Chi tiết tại phục lục XVI).

3.3. Về chất lượng dạy và học ngoại ngữ, Tin học

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả đề án dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2018-2025 theo Kế hoạch số 679/UBND của UBND huyện. Trong năm học 2023-2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Công ty TNHH Kết nối tài năng D&H có trụ sở tại Hà Nội để kiểm tra năng lực của giáo viên dạy môn Tiếng Anh của cấp tiểu học và cấp THCS theo thang điểm IELTS. Tổng số giáo viên tham gia đánh giá năng lực là 84/93 giáo viên đạt tỷ lệ 90.3 %. Bên cạnh đó các đơn vị đã tạo được môi trường thuận lợi để học sinh được học, giao tiếp bằng tiếng Anh. Tỷ lệ học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học Tiếng Anh đạt 100%. Một số đơn vị đã liên kết với các trung tâm để dạy tiếng Anh tăng cường và Trung tâm giáo dục kỹ năng sống, tin học cho học sinh khá hiệu quả¹⁶.

- Đối với các trường THPT đã động viên học sinh tham gia thi đánh giá IELTS, toàn huyện có 116 học sinh tham gia thi chứng chỉ IELTS, tiêu biểu là THPT Vĩnh Bảo (96 học sinh tham gia), THPT Nguyễn Bình Khiêm (20 học sinh tham gia); kết quả có 31 học sinh đạt 5.0, có 41 học sinh đạt 5.5, 16 học sinh đạt 6.0, có 13 học sinh đạt 6.5, có 07 học sinh đạt 7.0.

- Về dạy và học Tin học, các trường tiểu học, THCS, THPT trong năm học 2023-2024 đã có nhiều sự cố gắng; đặc biệt là các trường tiểu học. Mặc dù các trường còn gặp vô vàn khó khăn như thiếu máy tính, chưa có giáo viên dạy môn Tin học nhưng các trường đã chủ động, linh hoạt bằng nhiều giải pháp để đảm bảo cho các em được học môn tin học. Kết quả:

¹⁴ Cô Đào Thị Hoa, trường THCS Đồng Minh có 6 học sinh đoạt giải cấp thành phố, trong đó có 2 giải Nhất, 2 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích; cô Lương Thị Di trường THCS Đồng Minh có 6 học sinh đoạt giải cấp thành phố, trong đó có 2 giải Nhất, 1 giải Nhì, 3 giải Khuyến khích. Cô Ngô Thị Minh Hương, THCS Nguyễn Bình Khiêm có 7 học sinh đoạt giải cấp thành phố, trong đó có 3 giải Nhất, 1 giải Nhì, 3 giải Ba. Cô Nguyễn Thị Huệ trường THCS Nguyễn Bình Khiêm có 7 học sinh đoạt giải cấp thành phố, trong đó có 2 giải Nhất, 3 giải Nhì, 2 giải Ba.

¹⁵ Cô Nguyễn Thị Nhung trường THPT Nguyễn Bình Khiêm có 17 học sinh đoạt giải: 3 giải Nhất, 4 giải Nhì, 5 giải Ba, 5 giải KK; Trần Thị Huệ trường THPT Nguyễn Bình Khiêm có 10 học sinh đoạt giải: 1 giải Nhất, 4 giải Nhì, 3 giải Ba, 2 giải KK. Thầy Phạm Đức Thanh, dạy môn Sinh học có 21 đoạt hiair: 01 giải Nhất, 09 giải Nhì, 05 giải ba, 06 giải KK; cô Nguyễn Thị Vân THPT Vĩnh Bảo có 15 học sinh đoạt giải: 01 giải Nhất, 08 giải Nhì, 05 giải ba, 01 giải KK.

¹⁶ Toàn huyện có 25 trường tiểu học và 01 trường TH&THCS, tổng số 16095 học sinh. Số trường học sinh học tiếng Anh tăng cường người Việt 23/26 trường chiếm tỷ lệ 88.46%. Số trường học sinh được học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài 02/26 trường (TH Trung Lập, TH Cao Minh).

- + 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 của các trường đều được học môn Tin học.
- + 100% học sinh lớp 6, 7, 8 và lớp 10, 11 được học môn Tin theo Chương trình GDPT 2018;
- + Cấp THCS có 16/19 trường dạy nghề tin học, cấp THPT 5/5 trường dạy nghề tin học.

4. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập

- Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến các địa phương. Kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì và nâng cao, đến tháng 12/2023, huyện Vĩnh Bảo được UBND thành phố ra quyết định công nhận phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục THCS đạt mức độ 3; phổ cập xóa mù chữ mức độ 2¹⁷.

- Về xây dựng xã hội học tập, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số: 126 KH-UBND ngày 11/7/2024 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng xã hội học tập; đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập", "Cộng đồng học tập", Trung tâm học tập cộng đồng huyện Vĩnh Bảo năm 2024; đồng thời ban hành nhiều văn bản hướng dẫn để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập" (*Phụ lục VII*).

5. Về công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học, công tác phòng, chống dịch bệnh

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp, các cơ sở giáo dục trong toàn huyện chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết về an ninh, an toàn, bao gồm việc phân công nhiệm vụ cho các cán bộ, giáo viên và nhân viên; đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các buổi tập huấn về an ninh, an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên. Đặc biệt là các kỹ năng sơ cấp cứu, thoát hiểm trong tình huống khẩn cấp.

- Các đơn vị đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, học sinh cũng như người dân nâng cao nhận thức và tích cực tham gia phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh

¹⁷ Phổ cập giáo dục mầm non: Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi vào học mẫu giáo hằng năm luôn vượt chỉ tiêu, cụ thể năm 2021 là 94,8%, năm 2022 là 95,7%, năm 2023 là 95,7%; trong đó tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Phổ cập giáo dục tiểu học: Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 là 100%; 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định. Phổ cập giáo dục THCS và nghề: Tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình tiểu học vào lớp 6 là 99,29%; tỷ lệ lưu ban và bỏ học đối với cấp trung học cơ sở là 0,14%, giảm 0,8% so với năm học trước. Tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề là khoảng 12,58%, tăng 3,2% so với năm học trước; Tỷ lệ HS sau TN THCS, THPT đi học nghề là 15,5%.

môi trường, an toàn thực phẩm; đặc biệt là xây dựng mô hình "Trường an toàn giao thông" cũng như công tác đảm bảo an toàn giao thông trong các trường học.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính-Kế hoạch đã tăng cường và đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra các cơ sở giáo dục trong toàn huyện; trong đó, tập trung kiểm tra việc thực hiện các khoản, thu, chi; công tác quản lý, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm như: công tác tài chính, việc tổ chức dạy thêm, học thêm, công tác vận động xã hội hóa giáo dục, công tác quản lý viên chức¹⁸. Đồng thời tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh; công tác phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Kết quả, qua các đợt kiểm tra, giám sát, các đoàn đã tổ chức rút kinh nghiệm cho các đơn vị, khắc phục những điểm còn tồn tại hạn chế trong việc thực hiện quy chế dân chủ, đặc biệt là việc thực hiện các khoản thu, chi theo đúng quy định; đồng thời phản ánh, kiến nghị những vấn đề vướng mắc lên UBND huyện để kịp thời giải quyết, rút kinh nghiệm.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đã tập trung cao trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo đủ số lượng máy tính, đường truyền Internet, hệ thống Camera... cho việc thực hiện dạy học trực tuyến; đồng thời tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; từng bước thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn.

Đến nay, 100% giáo viên phổ thông trong toàn huyện đã tham gia thực hiện bồi dưỡng chuyên môn trên hệ thống MSL; số giáo viên sử dụng phần mềm trên hệ thống để kiểm tra đánh giá học sinh đạt tỷ lệ từ 95 đến 100%, tỷ lệ giáo viên biết khai thác và sử dụng phần mềm dạy học đạt 100%; số phòng học có thiết bị trình chiếu đạt tỷ lệ 90% đến 100%; tỷ lệ máy tính dùng cho học sinh học tập (tổng số máy tính/tổng số học sinh): Bậc MN là 4.3%; cấp TH: 5.32%, cấp THCS: 5,48%, Cấp THPT: 5.4%, TT GDTX: 4%; Tỷ lệ phụ huynh học sinh thực hiện nộp các khoản thu không dùng tiền mặt: Bậc mầm non, tiểu học, cấp THCS, THPT là 100%, TT GDTX 25%. Tỷ lệ thực hiện ký sổ hồ sơ chuyên môn của các trường là 100%. Bên cạnh đó, các đơn vị chủ động tích cực thực hiện tốt công tác

¹⁸ Trong năm học 2023-2024, Thanh tra huyện đã tổ chức thanh tra được 06 trường, (MN Cộng Hiền, MN Vinh Quang, TH Hòa Bình, TH Hiệp Hòa, THCS Giang Biên, THCS Nhân Hòa); Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra toàn diện được 10 trường (Tốt 6, Khá 4), kiểm tra chuyên đề được 9 trường (Tốt 4, Khá 4, Đạt 01).

bảo mật bằng việc quy định về quyền truy cập, sử dụng dữ liệu; sử dụng các công cụ, phần mềm bảo mật để bảo vệ dữ liệu; tập huấn cho cán bộ, giáo viên về bảo mật thông tin.

(Chi tiết tại phụ lục XVIII).

8. Công tác thi đua khen thưởng

Công tác thi đua khen thưởng tiếp tục được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn đã tạo phong trào thi đua sâu rộng trong các cấp học, bậc học. Kết quả cụ thể:

a) Cấp huyện:

- Danh hiệu tập thể: 74 tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến;
- Danh hiệu cá nhân: 2.376 người đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến, 454 người đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

b) Cấp thành phố:

- Cờ thi đua xuất sắc của UBND thành phố, Chính phủ: 03 đơn vị;
- Tập thể Lao động Xuất sắc: 26 đơn vị;
- Bằng khen UBND thành phố: 12 đơn vị và 28 cá nhân;
- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 02 cá nhân;
- Đề nghị Huân chương Lao động hạng Ba: 01 đơn vị.

(Chi tiết tại phụ lục XIX).

9. Công tác thông tin truyền thông giáo dục

Tăng cường phối hợp, chặt chẽ hiệu quả giữa các ban, ngành đoàn thể huyện, các cơ sở giáo dục trên địa bàn, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, các cơ quan báo chí thành phố Hải Phòng trong việc truyền truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các văn bản của các Bộ ngành liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các kết quả đã triển khai thực hiện, những gương tốt, việc tốt trong phong trào thi đua giảng dạy và học tập trong các nhà trường, nhiều tin bài được phát trên Đài truyền hình Hải Phòng, Đài phát thanh huyện tạo được sự lan tỏa, sự đồng thuận cao trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các nhà trường và nhân dân, góp phần huy động các nguồn lực, nâng cao chất lượng giáo dục của huyện nhà.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các

văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, Sở GDĐT về công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học, an toàn khi tham gia giao thông, đặc biệt trong công tác phòng, chống dịch bệnh; thực hiện việc chuyển số trong giáo dục.

- Các phòng, ban chuyên môn huyện, UBND các xã, thị trấn tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện. Ngành giáo dục tiếp tục tập trung cao và có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục của các cấp học, bậc học và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đặc biệt là công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Công tác quản lý trường học tiếp tục được tăng cường. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên.

- Công tác thi đua khen thưởng, công tác quản lý thu, chi, kiểm tra trường học có nhiều đổi mới, quyết liệt.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ được tăng cường; việc bố trí, sắp xếp, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên; công tác bồi dưỡng đội ngũ được thực hiện với nhiều loại hình sáng tạo và có hiệu quả cao; huy động và phát huy được tinh thần trách nhiệm say mê yêu nghề, tâm huyết của đội ngũ giáo viên; nhiều tập thể, cá nhân điển hình mới trong các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua dạy tốt - học tốt. Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh đã đúng định hướng.

- Thực hiện tốt việc quy hoạch trường lớp theo hướng tinh giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý; số trường đạt chuẩn quốc gia và số trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia ngày càng tăng; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường tiếp tục tăng; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Việc thực hiện quy chế dân chủ trường học được thực hiện khá tốt, công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện đồng bộ tại các trường.

- Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được quan tâm: việc chăm sóc giáo dục trẻ, có nhiều chuyển biến tốt, nhất là giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tin học và ngoại ngữ được thực hiện rộng khắp tại các trường; kết quả thi tốt nghiệp các trường THPT được giữ vững, (tỷ lệ tốt nghiệp THCS, THPT luôn đạt tỷ lệ 99.9% trở lên); chất lượng mũi nhọn có nhiều chuyển biến tích cực.

- Việc ứng dụng công tin và thực hiện chuyển đổi số của các trường học đã có nhiều khởi sắc với nhiều hình thức giáo dục mới thông minh; góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số đơn vị giáo dục chưa thật thường xuyên, thiếu quyết liệt. Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chưa phát huy được sức sáng tạo, thiếu sự tâm huyết, trách nhiệm, có tâm lý trông chờ ỷ lại; hoạt động của Hội đồng trường trong các đơn vị chưa hiệu quả; việc thực hành dân chủ, thực hiện công khai có nơi còn hình thức.

- Ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; việc phát triển mô hình giáo dục ngoài công lập còn chậm. Cơ sở vật chất, thiết bị trường học mặc dù được tăng cường đầu tư song vẫn còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Việc mua sắm bổ sung thiết bị của các cơ sở giáo dục chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến việc một số bộ môn thiếu trang thiết bị dạy học; việc sử dụng, khai thác cơ sở vật chất hiện có của một số đơn vị chưa hiệu quả.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đặc biệt là đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu; nhất là giáo viên văn hóa, giáo viên dạy tin học, ngoại ngữ ở cấp tiểu học; môn KHTN, Lịch sử-Địa lý cấp THCS; môn Mỹ thuật, Âm nhạc cấp THPT.

- Chất lượng giáo dục đại trà tuy có chuyển biến tốt nhưng chưa đồng đều, kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT của một số đơn vị còn hạn chế. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn một bộ phận học sinh đạo đức lối sống chưa tốt.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất người học ở một số giáo viên chuyển biến chậm, chưa rõ nét dẫn đến chất lượng giáo dục chưa cao.

- Công tác quản lý viên chức có mặt còn hạn chế, có nơi còn lỏng nẻo, chưa chặt chẽ; một số nơi giáo viên, nhân viên còn vi phạm. Tình trạng đơn thư khiếu nại tố cáo đã giảm mạnh nhưng việc thực hành dân chủ, thực hiện công khai có nơi còn hình thức, hiệu quả thấp.

3. Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế

** Nguyên nhân khách quan:*

- Số học sinh của các trường MN, TH, THCS đang tăng mạnh gây sức ép về cơ sở vật chất, nhất là đội ngũ giáo viên.

- Ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên chưa đảm bảo đủ về số lượng, chưa hợp lý về cơ cấu, nhất là giao chỉ tiêu tuyển dụng viên chức mầm non, tiểu học và THCS còn chậm, chưa sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng năm học nên việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số văn bản của Bộ GDĐT và các Bộ và các ngành có liên quan quy định về định mức giáo viên, vị trí việc làm theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa thống nhất, chưa phù hợp dẫn đến việc tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

- Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT đối với huyện Vĩnh Bảo còn bất cập dẫn tới học sinh thiếu động cơ học tập, hiệu quả phân luồng sau tốt nghiệp THCS thấp dẫn đến kết quả điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chưa cao so với một số quận nội thành (*Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS dự thi tuyển sinh vào lớp 10 là 93,6%, cao nhất thành phố*).

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Nhận thức của một số ít cán bộ lãnh đạo quản lý giáo dục chưa đầy đủ. Vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ Đảng ở một số trường học chưa được phát huy tốt.

- Công tác tham mưu của một số chi bộ nhà trường với cấp ủy, chính quyền địa phương có việc còn chậm, lúng túng. Nhận thức của một số người dân về vị trí, vai trò của giáo dục còn hạn chế, có nơi địa phương và cha mẹ học sinh còn phó mặc cho nhà trường.

- Một số ít cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức về mục tiêu đổi mới giáo dục chưa đầy đủ, nhất là đổi mới cách thức tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao năng lực quản lý và năng lực chuyên môn nghiệp vụ và công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT.

- Một số ít cán bộ quản lý chậm đổi mới, thiếu chủ động, sáng tạo, chưa thật quyết liệt trong quản lý, điều hành. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường và phát huy vai trò giám sát, phản biện của Hội đồng trường, của các tổ chức đoàn thể trong trường học có nơi còn hình thức, xem nhẹ.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đối với giáo dục ở một số địa phương, đơn vị chưa được chú trọng đúng mức, thiếu quyết liệt; việc quy hoạch xây dựng trường lớp còn nhiều bất cập, nhất là đối với các trường MN còn tồn tại 3 điểm trường.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
NĂM HỌC 2024-2025

I. DỰ BÁO QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 26/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND thành phố Hải Phòng; Đề án số 2932/ĐA-UBND ngày 27/12/2023 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của huyện Vĩnh Bảo;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, dự báo quy mô trường lớp năm học 2024-2025 của huyện có nhiều sự thay đổi. Năm học 2024-2025 toàn huyện có 80 cơ sở giáo dục.

Về quy mô số lớp, số học sinh, toàn huyện có 1.391 lớp với 48.537 học sinh, tăng 19 lớp với 1.027 học sinh so với năm học trước; quy mô số lớp, số học sinh có xu hướng giảm ở bậc mầm non, cấp tiểu học; tăng số lớp, số học sinh cấp THCS, THPT và TT GDTX. Cụ thể:

TT	Cấp học	Số HS, số lớp năm học 2023-2024				Số HS, số lớp năm học 2024-2025				Tăng/giảm so với năm học trước	
		Số trường	Số điểm trường	Số lớp	Số HS	Số trường	Số điểm trường	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	Mầm non	30	45	405	11.398	30	45	405	11.450	0	52
2	Tiểu học	25	30	478	16.095	25	30	478	15.915	0	-180
3	THCS	19	27	315	12.471	19	27	330	13.130	15	659
4	THPT	5	6	155	6.688	5	6	157	7.021	2	333
5	GDTX	1	2	19	858	1	2	21	1021	2	163
Tổng		80	109	1.370	47.510	80	109	1.391	48.537	19	1027

Về quy mô trường, bậc mầm non, cấp tiểu học, cấp THCS dự báo sau sáp nhập xã (đầu năm 2025) còn 66 trường¹⁹.

¹⁹ 27 trường mầm non, giảm 03 trường (Hợp nhất MN Vĩnh Tiến với MN Cổ Am, MN Đồng Minh với MN Hưng Nhân, MN Tiền Phong với MN Vĩnh Phong); 24 trường tiểu học, giảm 01 trường (Hợp nhất TH Nhân Hòa với TH Tam Đa); 15 trường THCS, giảm 05 trường THCS do sáp nhập trường THCS Tiền Phong-Vĩnh Phong và trường THCS Cộng Hiền thành trường **THCS Tiền Phong**. Tách trường THCS Vinh Quang-Thanh Lương sau đó sáp nhập THCS Vinh Quang với trường THCS Nhân Hòa-Tam Đa thành trường **THCS Vĩnh Hưng**. Sáp nhập trường THCS Tam Cường với trường THCS

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung toàn ngành

- Năm học 2024-2025 toàn ngành giáo dục tiếp tục triển khai thực Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI và Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về "Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030"; tiếp tục tập trung cao đầu tư, xây mới các phòng học, phòng chức năng gắn liền với thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; chuẩn bị tốt các điều kiện về trang thiết bị dạy học, đội ngũ ..., giúp các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ năm học mới. Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở GDMN, phổ thông và GDTX nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của huyện nhà trong tình hình mới; tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, hiệu quả giáo dục, đảm bảo dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, thực học, thực nghiệp gắn với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tập trung cao trong công tác bồi dưỡng đội ngũ cả về tư tưởng, chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; từng bước xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng về cơ cấu, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Tiếp tục tổ chức sắp xếp các cơ sở giáo dục theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Đề án số 2932/ĐA-UBND, ngày 27/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của huyện Vĩnh Bảo nhằm tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất một cách trọng tâm, trọng điểm, tháo gỡ khó khăn cho

Cổ Am-Vĩnh Tiến thành trường **THCS Tam Cường**. Sáp nhập THCS Thanh Lương với THCS Đồng Minh, Hưng Nhân thành trường **THCS Vĩnh Hải**. Tách trường THCS Hiệp Hòa-Hùng Tiến ra sau đó sáp nhập THCS An Hòa với THCS Hiệp Hòa, THCS Vĩnh Long thành trường **THCS Vĩnh Hòa**. Sáp nhập THCS Hùng Tiến với THCS Thăng Thủy thành trường **THCS Thăng Thủy-Hùng Tiến**.

việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của các trường; tinh gọn bộ máy cán bộ quản lý một cách chất lượng, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường, nâng cao chất lượng dạy và học. Việc quy hoạch trường lớp gắn liền với lộ trình và mục tiêu Chương trình nông thôn mới kiểu mẫu, hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trong năm học và gắn liền với việc sắp xếp các đơn vị hành chính xã trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động được nhiều nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng hiện đại, đồng bộ theo các quy định trong các Thông tư của Bộ GDĐT²⁰.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, sáng tạo của nhà trường và của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức và triển khai và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*Đối với cấp tiểu học, cấp THCS và cấp THPT, GDTX*) bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình tạo tiền đề cho những năm học tiếp theo.

2. Một số chỉ tiêu chính

a) Giáo dục mầm non

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng Chương trình giáo dục mầm non.

- Tỷ lệ huy động trẻ đến trường 78%, trong đó độ tuổi nhà trẻ đạt 47%, độ tuổi mẫu giáo đạt 98%; trẻ 4 tuổi và trẻ 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ trẻ đạt kênh phát triển bình thường về cân nặng là 98%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 2% và giảm so với đầu năm học là 3%, tỷ lệ trẻ đạt kênh phát triển bình thường về chiều cao là 98%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 2% và giảm so với đầu năm học 3%, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế; đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; duy trì và nâng cao phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi.

- Phần đầu giáo viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn 100%.

²⁰ Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT

- Bậc mầm non phân đầu có thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non Đồng Minh (mức độ 2), Việt Tiến (mức độ 1); phân đầu có 03 trường nâng chuẩn mức độ 2: mầm non Thăng Thủy, Hùng Tiến, Tiên Phong.

2.2. Giáo dục tiểu học

- Tỷ lệ huy động trẻ đi học đúng độ tuổi tiểu học (06 đến 10 tuổi) đạt 99.9%. Tỷ lệ học sinh học 2 buổi ngày đạt 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Tỷ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 được học ngoại ngữ đạt 100%; tỷ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 được học môn Tin học là 100%. Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học.

- Kết quả giáo dục học sinh: Đối với học sinh Hoàn thành tốt trở lên là trên 70%, chưa hoàn thành dưới 2%.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đạo tạo đạt chuẩn và trên chuẩn 100%; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai và thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học 2024-2025.

- Phân đầu năm học 2024-2025, có thêm 03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: Tiểu học Hiệp Hòa, Cổ Am-Vĩnh Tiến, Liên Am-Lý Học, Vĩnh Long-Thăng Thủy; công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mới: trường tiểu học Dũng Tiến, Giang Biên. Các trường sáp nhập tiếp tục ổn định và phát triển.

2.3. Giáo dục THCS

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi THCS (11-14 tuổi) đạt 99.8%, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

- Kết quả giáo dục học sinh:

+ Đánh giá kết quả rèn luyện: Tốt, Khá đạt 95% trở lên; đánh giá kết quả học tập: Tốt, Khá trên 70% trở lên.

+ Phân đầu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 100%, tỷ lệ phân luồng sau TN THCS đạt 13% trở lên.

- Đối với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, phân đầu xếp vị trí thứ 7/14 quận/huyện.

- Đối với công tác học sinh giỏi cấp thành phố, phân đầu giữ vững xếp vị trí thứ 4/14 quận/huyện.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đạo tạo đạt chuẩn và trên chuẩn trên 100%; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

- Triển khai việc dạy và học ngoại ngữ theo hướng tăng cường ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài. Đảm bảo 100% các trường THCS đủ điều kiện tổ chức dạy môn Tin học cho học sinh. Đổi mới nội dung hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Phân đầu có thêm 02 trường đạt chuẩn quốc gia: THCS Tam Cường, THCS Tiên Phong-Vĩnh Phong. Các trường sáp nhập tiếp tục ổn định và phát triển.

2.4. Giáo dục THPT

- Kết quả giáo dục học sinh: Hạnh kiểm: Tốt, Khá trên 97%. Học lực: Giỏi, Khá trên 92%; loại Yếu, Kém giảm xuống dưới 1%.

- Đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ theo hướng tăng cường mở lớp cho học sinh học học và tham gia thi đánh giá IELTS. Tăng cường dạy và học Tin học theo chuẩn quốc tế và thi Chứng chỉ MOS. Đổi mới nội dung giáo dục nghề nghiệp, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT.

- Phân đầu tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đạo tạo trên chuẩn đạt 30% trở lên; Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%; phân đầu có 3/5 trường có điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp nằm trong top 20/40 trường THPT công lập trong thành phố; có 02 trường vào top 10 trường có số lượng và chất lượng giải HSG cấp thành phố, phân đầu có học sinh đạt giải quốc gia môn văn hóa cơ bản.

- Tiếp tục tập trung cao trong việc đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học, tiếp tục sửa chữa, xây mới các phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục.

- Phân đầu có thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: THPT Cộng Hòa.

2.5. Giáo dục nghề nghiệp & Giáo dục thường xuyên

- Kết quả giáo dục học sinh: Hạnh kiểm: Tốt, Khá trên 96%; học lực: Giỏi, Khá trên 58%; loại Yếu, Kém dưới 2%.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 98% trở lên. Phân đầu điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT nằm trong top 5/15 TT GDNN-GDTX toàn thành phố.

- Nâng cao số lượng và chất lượng đào tạo nghề cho học sinh và người lao động; rà soát củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng tại địa bàn các xã, thị trấn, thực hiện công tác liên kết dạy nghề cho đối tượng quân nhân xuất ngũ; mở 1-2 lớp liên kết đào tạo nghề cho học sinh.

2.6. Kết quả phổ cập giáo dục, phổ cập xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập

Phân đầu cuối năm 2024, huyện Vĩnh Bảo được công nhận phổ cập giáo dục mầm non đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; cấp tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn phổ cập mức độ 3, phổ cập xóa mù chữ đạt mức độ 2; 100% các xã, thị trấn được công nhận đạt danh hiệu "Cộng đồng học tập", 90% các đơn vị được đánh giá, xếp loại "Đơn vị học tập" từ loại Khá trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2024-2025

1. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý giáo dục, đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục đào tạo

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn; phát huy vai trò của tổ chức chính trị, xã hội trong việc chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục.

- Thực hiện tốt kiểm tra các khoản thu, chi trong nhà trường theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; chỉ đạo việc tổ chức dạy thêm, học thêm phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch; đảm bảo an toàn giao thông, an toàn an ninh trường học.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý các cơ sở giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp, giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị, trong đó có tự chủ về tài chính, tài sản, linh hoạt, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch giáo dục của đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, coi trọng quản lý chất lượng và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tăng cường nền nếp, kỷ cương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và giữ nghiêm kỷ cương, trật tự trong ngành. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

2. Quy hoạch mạng lưới giáo dục; tăng cường CSVC đảm bảo chất lượng để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo tiền đề cho các năm học tiếp theo

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện²¹.

(²¹)Kế hoạch của UBND huyện về việc xây dựng trường học chuẩn Quốc gia; Kế hoạch số 679/UBND về việc triển khai thực hiện đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Bảo giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 2631/KH-UBND về xây

- Tiếp tục rà soát, sáp nhập, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp, các cấp học phù hợp với địa phương theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia; từng bước đáp ứng yêu cầu dạy 2 buổi/ngày cấp THCS theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai và đẩy mạnh việc thực hiện tăng cường kỷ cương trong sử dụng ngân sách và quản lý có hiệu quả các nguồn đầu tư cho giáo dục, ưu tiên các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục ưu tiên kinh phí để bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và phân bổ nguồn vốn cho các công trình xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trong tổng nguồn vốn sự nghiệp, nguồn vốn theo mục tiêu Chương trình nông thôn mới kiểu mẫu; UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện thi công các công trình trường học; chủ động triển khai và điều chỉnh các tiêu chí về CSVC trường học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư của Bộ GDĐT²².

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động chuẩn bị tốt trang thiết bị đồ dùng dạy học và các điều kiện cần thiết để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiến hành tổ chức tổng kết 05 năm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình 2018; tổ chức rút kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ giải pháp thực hiện có hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

- Các đơn vị phổ biến quán triệt cán bộ, giáo viên, đặc biệt là các trường sáp nhập trong năm học 2024-2025, cần nhận thức rõ và lường trước những khó khăn, thách thức; từ đó xây dựng các phương án, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo của các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tiễn của từng đơn vị và nhiệm vụ chung của toàn ngành.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

- Triển khai có hiệu quả, sáng tạo việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với đặc điểm

dựng và phát triển giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh Bảo giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVI Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Bảo nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 05-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Đề án số 2568/ĐA-UBND về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030.

(22) Thông tư số 16/2019/BGDĐT: Hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thông tư số 14/2020/BGDĐT: Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT...

của ngành; tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo tinh thần Nghị quyết số 05 của Đảng bộ huyện và Đề án số 2568 của UBND huyện về "Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030". Thực hiện nghiêm túc Quy định về đạo đức nhà giáo (Quyết định số 16/2018/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2018). Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Ngành giáo dục phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy thực hiện tốt việc bồi dưỡng chính trị năm 2024 cho đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục huyện.

- Phòng Nội vụ, phòng GDĐT và các phòng, ban có liên quan tích cực, chủ động rà soát tham mưu cho UBND huyện đánh giá thực trạng chất lượng về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (CBQL) các cấp học; xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục sát với nhiệm vụ của năm học, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng giáo viên (GV), nhân viên (NV) theo vị trí việc làm theo quy định.

- Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ CBQL, GV, NV các cấp học, đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo lộ trình của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục xây dựng, củng cố đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán môn học, cấp học, giáo viên chủ nhiệm giỏi. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục. Kiên quyết chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn trình độ đào tạo (Thạc sĩ, Tiến sĩ, ...) để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của huyện nhà trong giai đoạn tới.

- Chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục nghề, giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp, khởi nghiệp trong các nhà trường; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông sau tốt nghiệp THCS, THPT.

4. Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học

- Tiếp tục triển khai chương trình Giáo dục mầm non (GDMN) mới, áp dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến, đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo chuyên đề “Giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường MN”; “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”, tăng cường hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá của trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; lựa chọn triển khai yếu tố tích cực của các mô hình giáo dục tiên tiến.

- Tiếp tục việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá các môn học; chú trọng nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, văn hóa, lịch sử; giáo dục an ninh, quốc phòng phù hợp với các cấp học; đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường, văn hoá đọc, môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỉ cương; đa dạng, sáng tạo thiết thực và hiệu quả các hoạt động trải nghiệm văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục ngoại khóa tạo sân chơi bổ ích cho học sinh. Phối hợp tốt với gia đình, cộng đồng trong quản lý, giáo dục và tăng cường các giải pháp tuyệt đối an toàn cho học sinh.

5. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh, Tin học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

** Đối với việc dạy học ngoại ngữ, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Bảo giai đoạn 2018-2025; tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học tiếng Anh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò và tầm quan trọng của việc dạy và học ngoại ngữ nói chung, trong đó có tiếng Hàn Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Trung Quốc,... trong thời đại mới để đáp ứng yêu cầu của thành phố và đất nước theo Công văn số 5406/VP-VX ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 1890/SGDDĐT-GDĐT&ĐH ngày 17/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc đăng ký dạy ngoại ngữ 1 Tiếng Hàn, Tiếng Nhật, Tiếng Trung từ năm học 2024-2025.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo khung năng lực ngoại ngữ.

- Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các trung tâm ngoại ngữ hoạt động trên địa bàn huyện. Triển khai cho trẻ 3, 4, 5 tuổi làm quen với tiếng Anh tại các trường mầm non ở những trường có đủ điều kiện và dạy môn tiếng Anh tăng

cường với học sinh cấp tiểu học. Duy trì tốt hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ; đẩy mạnh và quản lý tốt việc dạy học tiếng Anh tăng cường yếu tố nước ngoài; liên kết với các trung tâm đào tạo tiếng Anh có uy tín đến giảng dạy và giao lưu tạo môi trường rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ngoại ngữ như: tham gia kỳ thi giải Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh do Phòng GDĐT, Sở GDĐT Hải Phòng tổ chức; động viên khuyến khích học sinh tham gia giao lưu Cuộc thi tiếng Anh quốc tế TOEFL Primary cho học sinh tiểu học, cuộc thi tiếng Anh TOEFL Junior với học sinh THCS, cuộc thi TOEFL ITP dành cho học sinh THPT do Tổ chức Giáo dục IIG Việt Nam - đại diện quốc gia của Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS) tổ chức.

Đối với việc dạy môn Tin học và chuyển đổi số trong giáo dục, các cơ sở giáo dục cần chuẩn bị tốt về hạ tầng cơ sở vật chất để và đội ngũ để triển khai dạy học môn Tin học và các hoạt động giáo dục tin học trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND huyện để đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong giáo dục để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường như: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; triển khai đồng bộ nhiều phần mềm phục vụ có hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học (*quản lý nhân sự, tài chính, tuyển sinh trực tuyến, công tác khảo thí, quản lý chuyên môn, chữ kí số, các phần mềm tự học của giáo viên, học sinh, ...*); xây dựng phòng học thông minh, phòng STEM/STEAM LAB, tích cực sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến, kiểm tra, thi, hội họp gắn với vận hành và công tác bảo mật thông tin theo quy định.

6. Thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp; đẩy mạnh cải cách hành chính trong giáo dục

- Giao phòng GDĐT, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước liên quan tới các lĩnh vực giáo dục tích cực và chủ động phối hợp với các ngành của huyện thực hiện tốt công tác tham mưu với Huyện ủy, HĐND, UBND huyện thông qua và ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển GDĐT phù hợp với thực tế của địa phương tạo cơ sở pháp lý và cơ chế thuận lợi để phát triển giáo dục; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực các hoạt động giáo dục của

các trường sáp nhập, kịp thời báo cáo UBND huyện những khó khăn, vướng mắc để giải quyết kịp thời.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực GDĐT, đặc biệt là đổi mới quản lý, điều hành, hội họp tại các cơ sở giáo dục; làm việc tuân thủ theo quy chế, phân công, phân cấp, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ và trách nhiệm của đội ngũ CBQL các cấp. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm, không bao che né tránh. Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh trong toàn Ngành. Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện “3 công khai” được quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua; xây dựng tiêu chí thi đua để đánh giá tập thể, cá nhân cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhiệm vụ năm học 2024-2025.

7. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tăng cường các nguồn lực đầu tư

- Phòng GDĐT tích cực phối hợp với các ban, ngành tham mưu với Huyện ủy, HĐND, UBND huyện thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo mục tiêu chương trình nông thôn mới kiểu mẫu. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường nguồn lực cho giáo dục bằng việc tích cực tuyên truyền và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xã hội hóa giáo dục theo Nghị quyết 05/2005/NQ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc công khai kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ hàng năm.

- Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác XHHGD, thu hút các nguồn tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư xây mới các phòng học, phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; ưu tiên cho các tổ chức, cá nhân thành lập các trường MN tư thục và các nhóm trẻ độc lập trên địa bàn huyện.

8. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù, xây dựng xã hội học tập

- Tiếp tục tổ chức và triển khai kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND huyện về việc thực hiện thí điểm công nhận huyện học tập theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thành phố về việc triển khai, thí điểm công nhận quận/huyện học tập, thành phố học tập; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 11/7/2024 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng xã hội học tập; đánh giá, công nhận ‘Đơn vị học tập’, "Cộng đồng học tập", Trung tâm học tập cộng đồng huyện Vĩnh Bảo năm 2024.

- Đẩy mạnh việc phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ “Xây dựng xã hội học tập” và “Xóa mù chữ”, phối hợp với Hội Khuyến học đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” làm cơ sở xây dựng các mô hình “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập”.

- Tổ chức điều tra thu thập thông tin chính xác các đối tượng phổ cập giáo dục, phổ cập xóa mù chữ; hoàn thiện hồ sơ báo cáo kết quả trình UBND thành phố trước ngày 20/12/2024. Thực hiện việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở theo các tiêu chí phổ cập cấp trung học; phối hợp các trường Trung học phổ thông, Trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên để thu hút các đối tượng có nhu cầu học tập văn hóa chương trình giáo dục thường xuyên cho người lớn.

9. Tăng cường công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia; khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

- Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, đảm bảo 100% các đơn vị trường học thực hiện nghiêm công tác tự đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục; chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã trong lộ trình xây dựng nông thôn mới nâng cao đã đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn rà soát đánh giá khả năng hoàn thành các tiêu chí theo mức độ 1, mức độ 2 về cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; đề nghị UBND thành phố công nhận mới, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện công tác khảo thí theo hướng đánh giá năng lực người học; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khảo thí, đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch. Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa phục vụ việc kiểm tra định kỳ; thực hiện biên soạn đề kiểm tra, đánh giá định kỳ bảo đảm phản ánh đúng chất lượng giáo dục của các nhà trường; đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi giáo viên dạy giỏi.

- Giao cho Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tổ chức một số kỳ thi, giao lưu học sinh giỏi huyện và khảo sát chất lượng bảo đảm đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

10. Đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát. Trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác

quản lí, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, các hoạt động chuyên môn theo cấp học.

- Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động GDĐT và thông báo công khai những tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc chấp hành, thực thi pháp luật. Kịp thời phát hiện và giải quyết những vụ việc phức tạp.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các hoạt động của ngành giáo dục, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm thực hiện đổi mới giáo dục của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; tạo phong trào thi đua sâu rộng trong toàn ngành; đồng thời giúp xã hội hiểu rõ những chủ trương đổi mới, những nỗ lực, thành công và cả những khó khăn, bất cập, từ đó cùng tham gia đánh giá, giám sát, phản biện, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

- Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan báo chí để định hướng dư luận xã hội, tạo niềm tin, xây dựng hình ảnh đẹp về giáo dục trong đời sống xã hội.

12. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí thi đua các bậc học; phát huy tính dân chủ, trí tuệ tập thể để xây dựng các chỉ tiêu sát với tình hình thực tiễn giáo dục của huyện nhà. Tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, thi đua nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Việc tổ chức đánh giá, khen thưởng cần kịp thời để động viên khích lệ các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong năm học. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các phòng, ban có liên quan để tổ chức phong trào thi đua, đảm bảo tham gia đồng bộ và hiệu quả. Sử dụng phương tiện truyền thông và mạng xã hội để phổ biến thông tin về công tác thi đua toàn ngành; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức cho giáo viên và học sinh, tạo nền tảng cho các phong trào thi đua. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua, đảm bảo tính minh bạch, công bằng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực giúp UBND huyện xây dựng kế hoạch hướng dẫn cho từng cấp học theo phân cấp quản lý, triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ năm học của các đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch cụ thể, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của cấp học và địa phương; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025.

3. UBND các xã, thị trấn cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ, ban hành ngày 21 tháng 9 năm 2018; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, chỉ đạo các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể phối hợp với nhà trường tạo môi trường giáo dục lành mạnh; phối hợp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện "công khai" trong công tác thu, chi tại các trường học.

4. Các phòng, ban, ngành có liên quan của huyện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp UBND huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến ngành giáo dục.

5. UBND huyện đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể của huyện tăng cường vận động đoàn viên, hội viên tham gia tích cực và có hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục của huyện.

6. UBND huyện đề nghị UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành thành phố tiếp tục quan tâm, giúp đỡ chỉ đạo, hướng dẫn ngành giáo dục thực hiện tốt công tác chuyên môn.

Năm học 2023 - 2024, ngành giáo dục và đào tạo Vĩnh Bảo đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; phát huy các thành tích đã đạt được, UBND huyện yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng, ban, ngành chức năng huyện; UBND các xã, thị trấn, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện tập trung cao mọi nguồn lực, huy động tối đa sức mạnh tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở GDĐT Hải Phòng;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- CT, các Phó CT HĐND, UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, GD-ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Lân